

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/DS-ST
Ngày: 18/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Dũng Nhân;

- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị D, sinh năm 1961; CCCD số: 079161000027; ngày cấp: 28-9-2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là: Tổ E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là: Tổ E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tạ Thị D trình bày:

Vào ngày 16/6/2020 bà có cho chị Nguyễn Thị Ngọc H vay số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Khi vay có làm giấy nợ do chị H ghi và ký tên. Khi vay chị H không thể chấp tài sản và không có thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận trong giấy nợ

hẹn sau 02 tháng sẽ trả. Từ lúc vay cho đến nay, chị H chưa trả cho bà được khoản tiền vay gốc và tiền lãi nào. Nay bà yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H trả cho bà số tiền vay gốc 10.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Ngọc H đến làm việc nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân **dân khu vực 11, tỉnh** Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền vay gốc 10.000.000 đồng. Ghi nhận bà Tạ Thị D không yêu cầu tiền lãi.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Tạ Thị D khởi kiện chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả số tiền vay 10.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bà Tạ Thị D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Tạ Thị D và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

[3] Về hợp đồng vay tài sản: Bà Tạ Thị D khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H trả số tiền vay 10.000.000 đồng. Chứng cứ bà Tạ Thị D cung cấp là một bản chính giấy mượn tiền có ký tên Nguyễn Thị Ngọc H. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*”. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Xét giấy mượn tiền do bà Tạ Thị D cung cấp có ghi rõ họ và tên, năm sinh, địa chỉ và số tiền mượn của chị Nguyễn Thị Ngọc H nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền vay gốc 10.000.000 đồng. Ghi nhận bà Tạ Thị D không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị D đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị D số tiền vay gốc 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ghi nhận bà Tạ Thị D không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tạ Thị D không phải nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (hà).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà

